

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML23B4**  
**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

| STT | MSHS          | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) |     | Giáo dục thể chất(1) |     | Pháp luật(1) | Tiếng anh chuyên ngành(2) |     | An toàn lao động điện lạnh(2) | Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3) | Điện tử căn bản(5) | Kỹ thuật nguội(3) | Giáo dục Chính trị(2) | Điểm TB | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|--------|------------|--------------------------|-----|----------------------|-----|--------------|---------------------------|-----|-------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------|---------|------------|
| 01  | 2355202054151 | Trương Thanh     | Bình   | 03/08/2008 | 6.0                      | 7.8 | 8.7                  | 7.8 | 7.4          | 6.1                       | 6.9 | 8.2                           | 6.3                          | 7.2                |                   |                       |         | Khá        |
| 02  | 2355202054152 | Nguyễn Văn       | Chương | 21/08/2007 | 2.6                      | 2.8 | 3.1                  | 0.0 | 2.4          | 2.3                       | 0.0 | 2.9                           | 2.3                          | 1.6                |                   |                       |         | Yếu        |
| 03  | 2355202054153 | Nguyễn Hoàng     | Danh   | 09/08/2008 | 8.8                      | 9.2 | 8.5                  | 7.8 | 7.9          | 5.8                       | 7.6 | 6.9                           | 5.9                          | 7.1                |                   |                       |         | Khá        |
| 04  | 2355202054154 | Nguyễn Đoàn Quốc | Duy    | 19/08/2008 | 9.8                      | 7.2 | 9.3                  | 6.7 | 7.5          | 6.0                       | 8.4 | 7.1                           | 8.6                          | 7.6                |                   |                       |         | Khá        |
| 05  | 2355202054155 | Nguyễn Quốc      | Hậu    | 03/01/2008 | 9.8                      | 8.6 | 9.5                  | 8.1 | 8.2          | 5.7                       | 7.8 | 8.0                           | 8.1                          | 7.7                |                   |                       |         | Khá        |
| 06  | 2355202054157 | Ngô Hoang        | Huy    | 14/04/2008 | 9.0                      | 7.0 | 8.7                  | 7.7 | 7.6          | 5.7                       | 7.5 | 7.0                           | 6.1                          | 7.1                |                   |                       |         | Khá        |
| 07  | 2355202054158 | Nguyễn Võ Quang  | Huy    | 27/03/2008 | 8.1                      | 3.8 | 3.2                  | 2.7 | 2.3          | 2.8                       | 0.0 | 2.3                           | 2.3                          | 1.8                |                   |                       |         | Yếu        |
| 08  | 2355202054159 | Nguyễn Hoàng     | Khang  | 27/10/2008 | 8.7                      | 7.3 | 8.3                  | 8.4 | 7.8          | 6.0                       | 6.6 | 6.8                           | 7.9                          | 7.1                |                   |                       |         | Khá        |
| 09  | 2355202054161 | Mai Hồng         | Khanh  | 12/09/2008 | 8.5                      | 7.6 | 7.5                  | 8.1 | 6.0          | 6.2                       | 7.3 | 6.9                           | 6.9                          | 7.0                |                   |                       |         | Khá        |
| 10  | 2355202054162 | Nguyễn Đăng      | Khoa   | 20/12/2003 | 8.6                      | 6.2 | 7.9                  | 8.1 | 7.9          | 6.5                       | 0.0 | 0.0                           | 7.5                          | 4.1                |                   |                       |         | Yếu        |
| 11  | 2355202054163 | Nguyễn Tiến      | Khoa   | 12/04/2008 | 9.8                      | 9.0 | 8.9                  | 8.2 | 7.2          | 7.5                       | 7.2 | 8.0                           | 6.0                          | 7.5                |                   |                       |         | Khá        |
| 12  | 2355202054164 | Nguyễn Tuấn      | Kiệt   | 10/07/2008 | 9.5                      | 6.4 | 8.8                  | 7.6 | 8.8          | 7.2                       | 7.9 | 8.0                           | 6.8                          | 7.8                |                   |                       |         | Khá        |
| 13  | 2355202054165 | Trần Nguyễn Sĩ   | Luân   | 29/09/2008 | 9.4                      | 8.7 | 8.7                  | 8.7 | 5.7          | 6.8                       | 7.4 | 9.1                           | 6.8                          | 7.5                |                   |                       |         | Khá        |
| 14  | 2355202054166 | Đặng Gia         | Minh   | 16/09/2008 | 9.4                      | 7.0 | 7.3                  | 6.6 | 6.3          | 6.8                       | 6.6 | 8.4                           | 6.7                          | 7.0                |                   |                       |         | Khá        |
| 15  | 2355202054167 | Nguyễn Lê Nhựt   | Nam    | 24/06/2001 | 9.7                      | 7.1 | 7.1                  | 6.7 | 6.3          | 7.3                       | 7.1 | 7.5                           | 7.2                          | 7.1                |                   |                       |         | Khá        |
| 16  | 2355202054168 | Nguyễn Tín       | Nguyên | 22/06/2008 | 9.3                      | 8.5 | 7.4                  | 8.4 | 8.0          | 6.0                       | 7.1 | 6.8                           | 6.2                          | 7.0                |                   |                       |         | Khá        |
| 17  | 2355202054169 | Nguyễn Trọng     | Nguyên | 07/12/2007 | 8.7                      | 9.4 | 8.6                  | 8.4 | 5.4          | 5.8                       | 6.7 | 6.6                           | 7.4                          | 6.8                |                   |                       |         | Trung bình |
| 18  | 2355202054170 | Trần Văn Vạn     | Phát   | 17/08/2007 | 8.7                      | 7.6 | 6.7                  | 6.4 | 7.0          | 5.9                       | 7.1 | 6.5                           | 5.7                          | 6.5                |                   |                       |         | Trung bình |
| 19  | 2355202054171 | Võ Tấn           | Phong  | 12/10/2008 | 7.6                      | 5.3 | 6.7                  | 7.2 | 6.4          | 6.2                       | 6.6 | 6.5                           | 6.9                          | 6.6                |                   |                       |         | Trung bình |
| 20  | 2355202054172 | Nguyễn Văn       | Phúc   | 08/02/2008 | 9.1                      | 8.4 | 7.9                  | 7.2 | 6.8          | 6.1                       | 7.6 | 7.0                           | 5.7                          | 6.9                |                   |                       |         | Trung bình |
| 21  | 2355202054173 | Lê Huy           | Phục   | 19/02/2008 | 9.0                      | 6.3 | 8.6                  | 7.8 | 5.6          | 5.7                       | 7.3 | 7.9                           | 6.2                          | 7.0                |                   |                       |         | Khá        |

| STT | MSHS          | Họ và tên        |       | Ngày sinh  | Giáo dục QP - An ninh(2) |     | Giáo dục thể chất(1) | Pháp luật(1) | Tiếng anh chuyên ngành(2) | An toàn lao động điện lạnh(2) | Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh(3) | Điện tử căn bản(5) | Kỹ thuật nguội(3) | Giáo dục Chính trị(2) | Điểm TB | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|-------|------------|--------------------------|-----|----------------------|--------------|---------------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------|---------|------------|
| 22  | 2355202054174 | Trần Văn         | Quý   | 23/09/2008 | 8.9                      | 8.3 | 7.7                  | 8.9          | 8.2                       | 6.1                           | 7.4                          | 6.5                | 7.4               | 7.3                   |         | Khá        |
| 23  | 2355202054175 | Nguyễn Phước     | Sang  | 21/06/2008 | 9.2                      | 7.8 | 6.5                  | 5.4          | 6.4                       | 5.6                           | 0.0                          | 8.9                | 6.5               | 4.8                   |         | Yếu        |
| 24  | 2355202054176 | Võ Thành         | Tâm   | 10/04/2008 | 8.8                      | 5.3 | 8.8                  | 6.5          | 6.5                       | 6.0                           | 8.0                          | 7.0                | 7.0               | 7.1                   |         | Khá        |
| 25  | 2355202054177 | Nguyễn Quốc      | Thắng | 16/02/2008 | 8.4                      | 3.4 | 8.4                  | 7.1          | 5.9                       | 5.3                           | 6.3                          | 7.5                | 2.7               | 6.1                   |         | Trung bình |
| 26  | 2355202054178 | Lương Phạm Trung | Tính  | 14/03/2008 | 9.5                      | 8.9 | 8.3                  | 7.8          | 5.7                       | 5.9                           | 6.6                          | 6.8                | 6.1               | 6.6                   |         | Trung bình |
| 27  | 2355202054179 | Lê Thanh         | Trí   | 23/09/2008 | 7.6                      | 7.5 | 6.4                  | 6.9          | 7.2                       | 6.4                           | 6.8                          | 5.8                | 5.5               | 6.5                   |         | Trung bình |
| 28  | 2355202054181 | Đoàn Thanh       | Tuyền | 26/03/2008 | 9.0                      | 7.9 | 6.7                  | 7.7          | 7.5                       | 7.6                           | 7.1                          | 6.4                | 5.7               | 7.0                   |         | Khá        |
| 29  | 2355202054182 | Thái Minh        | Tường | 14/09/2008 | 8.6                      | 8.7 | 7.5                  | 7.9          | 6.0                       | 7.2                           | 7.1                          | 6.4                | 6.8               | 7.0                   |         | Khá        |
| 30  | 2355202054183 | Trần Sao         | Vàng  | 01/11/2006 | 9.5                      | 9.9 | 9.3                  | 9.6          | 9.0                       | 9.7                           | 7.8                          | 8.0                | 8.1               | 8.6                   |         | Giỏi       |
| 31  | 2355202054184 | Lâm Hòa Phương   | Vinh  | 01/03/2008 | 9.0                      | 7.5 | 7.9                  | 8.0          | 6.9                       | 7.3                           | 6.7                          | 6.9                | 5.5               | 6.9                   |         | Trung bình |
| 32  | 2355202054185 | Nguyễn Công      | Vinh  | 09/07/2008 | 8.2                      | 7.9 | 7.3                  | 9.0          | 8.0                       | 6.1                           | 7.7                          | 6.4                | 6.0               | 7.2                   |         | Khá        |

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024  
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái